

Số: 107/KH-SYT

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 10 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai về chuyên môn thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính Phủ**

Thực hiện Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về Kế hoạch “Thích ứng an toàn linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn Tỉnh;

Sở Y tế xây dựng kế hoạch về chuyên môn triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính Phủ, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

Bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân; hạn chế đến mức thấp nhất các ca mắc, ca chuyển bệnh nặng, tử vong do COVID-19; khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; thực hiện mục tiêu kép, đưa tỉnh Đồng Tháp sang trạng thái bình thường mới sớm nhất có thể, phấn đấu trong năm 2021.

Đảm bảo sự thống nhất thực hiện theo quy định, phát huy tính chủ động, sáng tạo, kiểm soát tình hình dịch bệnh trên địa bàn.

#### **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

##### **1. Các Tiêu chí đánh giá**

- a) Tiêu chí 1: Tỷ lệ ca mắc mới tại cộng đồng/số dân/thời gian.
- b) Tiêu chí 2: Độ bao phủ vắc xin.
- c) Tiêu chí 3: Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến.

##### **2. Yêu cầu với các tiêu chí**

###### **2.1. Tiêu chí 1: số ca mắc mới tại cộng đồng/100.000 người/tuần[1].**

Số ca mắc mới tại cộng đồng/100.000 người/tuần (ca mắc mới) được phân theo 04 mức độ từ thấp đến cao theo hướng dẫn của Tổ chức Y tế thế giới[2] (mức 1: 0 - < 20; mức 2: 20 - < 50; mức 3: 50 - < 150; mức 4: ≥ 150). Các

địa phương có thể điều chỉnh giảm hoặc tăng số ca mắc mới trong từng mức độ cho phù hợp với tình hình thực tế.

**2.2. Tiêu chí 2:** Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19.

a) Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin phòng COVID-19 phân theo 02 mức ( $\geq 70\%$  người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin;  $< 70\%$  người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin). Các địa phương có thể điều chỉnh tỷ lệ tiêm chủng phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

b) Trong tháng 10/2021, yêu cầu tối thiểu 80% người từ 65 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19. Từ tháng 11 năm 2021, yêu cầu tối thiểu 80% người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19.

**2.3. Tiêu chí 3:** Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến

a) Trung tâm Y tế huyện, các bệnh viện xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện thu dung, điều trị và bảo đảm số giường hồi sức cấp cứu (ICU) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc tỉnh (bao gồm cả y tế tư nhân) sẵn sàng đáp ứng tình hình dịch ở cấp độ 4.

b) Trung tâm Y tế huyện, thành phố có kế hoạch thành lập trạm y tế lưu động, tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng và có kế hoạch cung cấp ô xy y tế cho các Trạm y tế xã, phường, thị trấn (xã) để đáp ứng khi có dịch xảy ra.

**3. Phân loại cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ theo bảng sau:**

<b>Tiêu chí 1*</b>	0-<20	20 - <50	50-<150	$\geq 150$
<b>Tiêu chí 2*</b>				
$\geq 70\%$ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin	Cấp 1	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3
$< 70\%$ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4

\* Tiêu chí 1, 2 có thể điều chỉnh số ca mắc mới, tỷ lệ người được tiêm chủng trong từng mức độ cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

#### **4. Điều chỉnh cấp độ dịch**

- Trường hợp không đạt được Tiêu chí 3 thì không được giảm cấp độ dịch.

- Phải tăng lên 1 cấp độ dịch nếu không đạt được yêu cầu tại điểm b khoản 2.2 mục 2 phần I (trừ khi địa bàn đang có dịch ở cấp độ 4 hoặc không có ca mắc).

5. Các huyện, thành phố căn cứ tình hình thực tiễn về diễn biến dịch, độ bao phủ vắc xin, điều kiện thực tế (mật độ dân cư, điều kiện kinh tế xã hội, ...), khả năng ứng phó có thể điều chỉnh các tiêu chí, cấp độ dịch cho phù hợp, đảm bảo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ.

### **III. CÁC BIỆN PHÁP CHUYÊN MÔN**

#### **1. Chuẩn bị năng lực ứng phó với dịch COVID-19**

Để đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, các huyện, thành phố cần chuẩn bị các nội dung sau:

a) Xây dựng kịch bản và phương án bảo đảm công tác y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 theo từng cấp độ dịch; tổ chức triển khai khi có dịch xảy ra trên địa bàn.

b) Tăng cường tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực truy vết, xét nghiệm, cách ly y tế và điều trị trên địa bàn.

c) Tăng cường khả năng thu dung, điều trị và chăm sóc người mắc COVID-19:

- Xây dựng kế hoạch thu dung, chăm sóc, điều trị người mắc COVID-19 (F0), đặc biệt kế hoạch bảo đảm đáp ứng về giường ICU. Cập nhật số liệu và quản lý phần mềm báo cáo các cơ sở thu dung, điều trị F0.

- Có kế hoạch bảo đảm khi có dịch xảy ra: các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên có hệ thống cung cấp ô xy hóa lỏng, khí nén; các Trạm y tế xã, phường, thị trấn bảo đảm cung cấp ô xy y tế; có kế hoạch tổ chức các Trạm y tế lưu động, tổ chăm sóc F0 tại cộng đồng, tổ chức quản lý F0 tại nhà.

- Tổ chức cơ sở khám bệnh, chữa bệnh vừa điều trị bệnh nhân thông thường vừa điều trị COVID-19. Bảo đảm tổ chức phân luồng, sàng lọc các trường hợp nghi nhiễm đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để phát hiện ca bệnh, quản lý chặt chẽ, tránh lây nhiễm chéo trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

#### **2. Xét nghiệm**

a) Việc xét nghiệm được thực hiện theo địa bàn nguy cơ và nhóm nguy cơ.

- Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...

- Xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên, định kỳ tại các khu vực có nguy cơ cao, tập trung đông người như cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, chợ đầu mối, bến xe, siêu thị...; đối với các nhóm nguy cơ (các trường hợp di chuyển nhiều nơi, tiếp xúc nhiều người...) như lái xe, người chạy xe mô tô chở khách (xe ôm), người giao hàng hóa (shipper)...

- Tại cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở kinh doanh dịch vụ, trung tâm thương mại, siêu thị, cơ quan, công sở: tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho người có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao.

b) **Không chỉ định** xét nghiệm đối với việc đi lại của người dân; chỉ thực hiện xét nghiệm đối với trường hợp đến từ địa bàn có dịch ở cấp độ 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa) và các trường hợp nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp độ 3.

c) Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh: chỉ xét nghiệm khi có yêu cầu điều tra dịch tễ; với trường hợp cách ly y tế hoặc theo dõi y tế và trường hợp đến từ địa bàn có dịch ở cấp độ 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

d) Việc thực hiện xét nghiệm để xử lý ổ dịch: tùy thuộc vào các yếu tố nguy cơ, tình hình dịch bệnh và mức độ của ổ dịch, địa phương quyết định đối tượng, địa bàn xét nghiệm cho phù hợp.

đ) Thực hiện xét nghiệm theo phương pháp gộp mẫu trong trường hợp xét nghiệm tầm soát, sàng lọc, định kỳ.

### 3. Cách ly y tế

a) Đối với người đến từ địa bàn có dịch (địa bàn có dịch ở cấp độ 4 hoặc vùng cách ly y tế), người tiếp xúc gần (F1): thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế.

- Cách ly đủ 14 ngày kể từ ngày tiếp xúc lần cuối với nguồn lây hoặc kể từ ngày đến/về địa phương:

+ Các trường hợp có tiếp xúc gần với trường hợp bệnh xác định (F1); Các trường hợp trong vòng 14 ngày qua đến/về từ khu vực có dịch đang bị phong tỏa; các trường hợp không tuân thủ nghiêm túc việc cách ly tại nhà/nơi lưu trú.

+ Những người về từ các địa phương, khu vực có dịch COVID-19 vừa hết giãn cách, nhất là từ các địa phương có số mắc COVID-19 cao (cấp độ 4, cấp độ 3 hoặc vùng cách ly y tế) và chưa tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Cách ly đủ 07 ngày kể từ ngày đến/về địa phương đối với người từ vùng cam (cấp độ 3 nguy cơ cao), vùng đỏ (cấp độ 4 nguy cơ rất cao) và tiêm chưa đủ liều vaccine phòng COVID-19 về địa phương.

- Những người trở về từ vùng dịch đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19 (có chứng nhận tiêm chủng trên Sổ sức khỏe điện tử hoặc có giấy chứng nhận tiêm chủng đủ liều của cơ sở tiêm chủng trong đó liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm đến/về địa phương) hoặc đã được điều trị khỏi bệnh COVID-19 có giấy xác nhận khỏi bệnh COVID-19 hoặc giấy ra viện của cơ sở y tế trong vòng 6 tháng. Sẽ được làm xét nghiệm COVID-19 bằng phương pháp RT-PCR có kết quả âm tính, thì được về nhà cách ly tại nhà theo dõi sức khỏe trong 14 ngày kể từ ngày đến/về địa phương

b) Đối với người cao tuổi, người có bệnh nền, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang cho con bú, người dưới 18 tuổi (trẻ em): thực hiện cách ly tại nhà và có người chăm sóc cách ly cùng.

c) Các trường hợp đặc biệt:

- Đối với những người tham gia các đoàn công tác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo Công văn số 6386/BYT-MT ngày 06/8/2021 của Bộ Y tế; Đối lực lượng tham gia hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19 thực hiện theo Công văn số 7316/BYT-MT ngày 03/9/2021 của Bộ Y tế.

- Đối với người được phép nhập cảnh Việt Nam đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19 hoặc đã khỏi bệnh COVID-19, thực hiện theo Công văn số 6288/BYT- MT ngày 04/8/2021 của Bộ Y tế về việc giảm thời gian cách ly y tế tập trung đối với người nhập cảnh đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19.

#### **4. Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19**

Đẩy nhanh tốc độ tiêm vắc xin phòng COVID-19, ưu tiên tiêm cho người từ 50 tuổi trở lên, người có bệnh nền, phụ nữ có thai, người lao động làm việc tại các khu, cụm công nghiệp. Có Kế hoạch tiêm chủng cho người từ 12- dưới 18 tuổi.

**5. Điều trị F0:** thực hiện theo các hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế.

**6.** Đối với công tác đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, nhà hàng/quán ăn, tại các cơ sở giáo dục đào tạo, đối với người điều khiển phương tiện vận chuyển thực hiện theo các hướng dẫn hiện hành của Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải và Sở Công thương.

Đối với việc tổ chức các hoạt động tập trung trong nhà, ngoài trời tại các địa bàn có dịch cấp độ 2, 3, 4: các địa phương quyết định tăng số lượng người tham gia hoặc công suất hoạt động trong trường hợp 100% người tham gia đã tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 hoặc có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính.

#### **7. Đi lại giữa các vùng:**

Đề nghị người dân trong tỉnh không đến các địa phương thuộc vùng dịch cấp độ 3 (vùng cam), cấp độ 4 (vùng đỏ) và các vùng cách ly y tế (phong tỏa).

7.1. Di chuyển, đi lại nội Tỉnh:

- Đối với người từ vùng dịch cấp 1, cấp 2 đến hoặc đi qua vùng dịch cấp 1, cấp 2 khi di chuyển, đi lại phải bảo đảm các yêu cầu về 5K (đặc biệt là khai báo y tế), không tập trung quá số lượng người tương ứng với cấp độ dịch; đến hoặc đi qua vùng dịch cấp 3 phải tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19; hạn chế đi đến vùng dịch cấp 4 (trừ các trường hợp đặc biệt theo quy định đối với vùng dịch cấp 4).

- Đối với người từ vùng dịch cấp 3 đến hoặc đi qua vùng dịch cấp 1, cấp 2, cấp 3 khi di chuyển, đi lại phải tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh

COVID-19; hạn chế đi đến vùng dịch cấp 4 (trừ các trường hợp đặc biệt theo quy định đối với vùng dịch cấp 4).

- Đối với người từ vùng dịch cấp 4 hạn chế di chuyển nội vùng; trường hợp di chuyển phải tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 và trong trường hợp thật sự cần thiết như mua lương thực, thực phẩm, thuốc men, cấp cứu, làm việc tại nhà máy, cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh dịch vụ, hàng hóa thiết yếu không bị đóng cửa, dừng hoạt động và các trường hợp khẩn cấp khác; hạn chế tối đa việc di chuyển đến, qua các vùng dịch cấp 1, 2, 3 và thực hiện các biện pháp xét nghiệm, cách ly theo qui định.

- Người dân được di chuyển ra khỏi địa bàn Tỉnh không phải xin phép (trừ vùng dịch cấp 4 do Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét hướng dẫn từng trường hợp cụ thể) và áp dụng theo các quy định của địa phương tiếp nhận.

#### 7.2 Trường hợp người dân đi từ ngoài tỉnh về lưu trú:

- Đối với người từ vùng dịch cấp 1, cấp 2 đến hoặc đi qua vùng dịch cấp 1, cấp 2 khi di chuyển, đi lại phải bảo đảm các yêu cầu về 5K, không tập trung quá số lượng người tương ứng với cấp độ dịch.

+ Thực hiện khai báo y tế, quét mã QR tại các chốt kiểm soát dịch;

+ Nếu có dấu hiệu bất thường về sức khỏe như ho, sốt, khó thở, đau rát họng, mất vị giác thì báo cho cơ quan y tế để theo dõi và xử lý theo quy định.

- Đối với người về từ vùng cấp 3, 4 về vùng tương đương hoặc thấp hơn (*sau khi có thời gian lưu trú từ 3 ngày trở lên*) thực hiện các biện pháp cách ly theo khoản 3 nêu trên.

- Trường hợp người dân đi về trong 1-2 ngày từ vùng cấp 3, 4: tự theo dõi sức khỏe tại nhà trong 7 ngày, khai báo y tế địa phương. Nếu có dấu hiệu bất thường về sức khỏe như ho, sốt, khó thở, đau rát họng, mất vị giác thì báo cho cơ quan y tế để theo dõi và xử lý theo quy định.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Y tế

- Phòng Nghiệp vụ Y:

Xây dựng và ban hành Hướng dẫn chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính Phủ ban hành quy định tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”.

Triển khai cập nhật các phác đồ điều trị của Bộ Y tế cho các cơ sở khám, chữa bệnh.

Theo dõi, giám sát công tác tiêm chủng tại các cơ sở y tế.

- Phòng Tổ chức cán bộ:

Phân bổ, điều chuyển nhân sự đáp ứng nhu cầu công tác phòng chống dịch trên địa bàn; Phối hợp cùng phòng Nghiệp vụ Y tổ chức lớp tuấn huấn, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu công tác phòng chống dịch

trên địa bàn; Tham mưu Ban Giám đốc để kịp thời khen thưởng cho các tổ chức, nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Phòng Kế hoạch tài chính:

Rà soát nhu cầu sử dụng trang thiết bị cần thiết đáp ứng, phục vụ cho cơ sở thu dung, điều trị bệnh theo từng cấp độ dịch; Cung cấp máy thở, Oxy cho các đơn vị đảm bảo công tác điều trị cho người bệnh COVID-19, hạn chế tử vong.

- Phòng Nghiệp vụ Dược: Rà soát nhu cầu sử dụng thuốc tại các cơ sở điều trị cho bệnh nhân COVID-19 theo phân tầng, đặc biệt đảm bảo thuốc tại các đơn vị ICU;

- Thanh tra Sở:

Chủ động, phối hợp cùng các phòng tổ chức các buổi kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tiêm chủng tại các cơ sở y tế.

## **2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật**

Tổng hợp và đánh giá báo cáo tiêu chí phân loại, điều chỉnh cấp độ dịch của huyện, thành phố về Sở Y tế và Bộ Y tế.

Thực hiện công bố, cập nhật cấp độ dịch tại các địa bàn và vùng cách ly y tế (phong tỏa) và các biện pháp áp dụng tương ứng trên Cổng thông tin điện tử của địa phương; cập nhật cấp độ dịch, vùng cách ly y tế (phong tỏa) trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế.

Tham mưu Sở Y tế về việc điều chỉnh các tiêu chí phân loại và điều chỉnh cấp độ dịch phù hợp với diễn biến tình hình dịch, độ bao phủ vắc xin, điều kiện thực tế và thực tiễn triển khai trong tỉnh.

Thực hiện các báo cáo kết quả triển khai khi có yêu cầu.

## **3. Trung tâm Y tế huyện, thành phố**

Căn cứ vào số ca mắc trong cộng đồng theo tuần tại từng địa phương và tỷ lệ tiêm chủng, TTYT thực hiện đánh giá cấp độ dịch trên địa bàn đến cấp xã. Số ca mắc cộng đồng tuần trước được tính từ ngày 01/10/2021 đến ngày 07/10/2021. Số ca mắc cộng đồng được tính từ ngày 08/10/2021 đến 07 giờ 00 phút ngày 15/10/2021 và tiếp tục cách tính như trên.

Báo cáo tiêu chí phân loại, điều chỉnh cấp độ dịch trên địa bàn huyện về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Ban Chỉ đạo phòng chống dịch huyện, thành phố.

Thực hiện cập nhật các tiêu chí phân loại và cấp độ dịch phù hợp với diễn biến tình hình dịch, độ bao phủ vắc xin, điều kiện thực tế và thực tiễn triển khai trong huyện, thành phố.

Thành lập trạm y tế lưu động, tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng; xây dựng kế hoạch cung cấp ô xy y tế cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn để đáp ứng khi có dịch xảy ra.

#### **4. Các cơ sở khám, chữa bệnh**

Trung tâm Y tế huyện, các bệnh viện xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện thu dung, điều trị và bảo đảm số giường hồi sức cấp cứu (ICU) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc tỉnh sẵn sàng đáp ứng tình hình dịch ở cấp độ 4.

Trên đây là kế hoạch triển khai về chuyên môn thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính Phủ ban hành quy định tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản hồi về Sở Y tế để kịp thời giải quyết, hướng dẫn này sẽ tiếp tục được cập nhật, điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế./.

***Nơi nhận:***

- UBND (b/c);
- Sở, ngành Tỉnh;
- UBND huyện/thành phố (biết);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Lườn**